TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST
Ngày: 25/3/2021.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Trương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM ngày 07 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: LH HTX NNo CT.

Trụ sở: ấp Phú Xuân A, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo pháp luật ông Võ Trường H, sinh năm 1955.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trung B, sinh năm 1960. Địa chỉ số 45 ấp Khánh Hội, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, văn bản ủy quyền ngày 05/10/2020 (có mặt).

Bị đơn: HTX NNo PL.

Trụ sở: 292 ấp Phước Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo pháp luật bà Cao Thanh T, sinh năm 1976, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Trung B trình bày:

Vào ngày 20/4/2017 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng số 07/HĐMB/2017 nội dung nguyên đơn bán phân bón cho bị đơn số lượng 50 bao, bị đơn có kết toán nợ với nguyên đơn tổng số tiền 24.900.000 đồng. Bị đơn hứa 04 tháng sau kể từ ngày 25/4/2017 là ngày kết toán nợ sẽ trả đủ tiền cho nguyên đơn, nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả số nợ trên. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ 24.900.000 đồng và trả lãi từ ngày 26/8/2017 đến ngày 26/11/2020 thời hạn 3 năm 3 tháng, số tiền 9.711.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số tiền 24.900.000 đồng và trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn 1% trên tháng, thời gian từ ngày 26/8/2017 đến ngày 26/11/2020 và không yêu cầu tính lãi tiếp theo, thời hạn 3 năm 3 tháng, số tiền 9.711.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 24.900.000 đồng trong hợp đồng mua bán phân bón giữa nguyên đơn và bị đơn. Do bị đơn có trụ sở tại số 292 ấp Phước Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nên đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại Điều 30, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị đơn, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh trụ sở của bị đơn, bị đơn vẫn còn đăng ký hoạt động tại địa chỉ nêu trên, chưa có làm thủ tục giải thể hoặc phá sản. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, căn vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hợp đồng mua bán và công nợ: Xét hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn, hợp đồng số 07/HĐMB/2017 ngày 20/4/2017 nội dung nguyên đơn sẽ cung cấp phân bón cho bị đơn để sản xuất theo mùa 4 tháng thu hoạch và thanh toán dứt điểm tiền phân bón cho nguyên đơn. Phương thức thanh toán bị đơn phải trả tiền mặt cho nguyên đơn theo từng đợt nhận phân bón đã tới hạn. Nguyên đơn cũng cho bị đơn nợ tiền phân bón trong mùa vụ là 4 tháng. Trên cơ sở hợp đồng nêu trên ngày 25/4/2017 nguyên đơn đã giao hàng hóa cho bị đơn với số lượng: Phân NPK: 30.30.0+TE số lượng 10 bao, giá mỗi bao 570.000 đồng, tổng thành tiền 5.700.000 đồng; Phân NPK: 30.20.0+TE số lượng 10 bao, giá mỗi bao 560.000 đồng, tổng thành tiền 5.600.000 đồng; Phân NPK: 16.8.23+TE số lượng 10 bao, giá mỗi bao 560.000 đồng, tổng thành tiền 5.600.000 đồng; Phân đạm xanh+TE số lượng 20 bao, giá 400.000 đồng mỗi bao, tổng thành tiền 8.000.000 đồng. Nguyên đơn có xuất hóa đơn và có kết toán nợ với bị đơn, tổng số tiền 24.900.000 đồng. Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hóa đơn bán lẻ, có chữ ký xác nhận của đại diện bị đơn và bị đơn hứa nợ 4 tháng sẽ trả nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả nợ này cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng này là có thật và bị đơn cũng xác nhận công nợ còn thiếu nguyên đơn số nợ 24.900.000 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với Điều 50 Luật thương mại năm 2005.

[3] Về lãi suất: Theo Điều 4 hợp đồng số 07/HĐMB/2017 ngày 20/4/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận nếu chậm trả tiền thì trả lãi và mức tính lãi là lãi quá hạn theo lãi suất ngân hàng cho vay. Thỏa thuận này giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành xác định lãi suất của ba ngân hàng trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo quy định của Điều 306 Luật thương mại năm 2005. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Châu Thành. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – phòng giao dịch huyện Châu Thành. Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Hậu Giang thì mức lãi bình quân của ba ngân hàng nêu trên là 12.75% trên năm. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 26/8/2017 đến ngày 26/11/2020 và không yêu cầu tính lãi tiếp, với mức lãi suất 1% trên tháng, thời hạn 3 năm 3 tháng, số tiền 9.711.000

đồng. Theo yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, 35, 39,147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 50, 306 Luật thương mại năm 2005.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 24.900.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng) và trả lãi 9.711.000 đồng (chín triệu bảy trăm mười một ngàn đồng). Tổng 34.611.000 đồng (ba mươi bốn triệu sáu trăm mười một ngàn đồng).

2/ Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, tại thời điểm tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại 865.000 đồng (tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004389 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi có trụ sở của bị đơn.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân